

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trịnh Thanh

+ Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Nhà sinh hoạt văn hóa thôn An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/TLST-HS, ngày 19/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh H**, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1998 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ tên Võ Thị T2 và có một con chung sinh năm 2019; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/3/2018 bị chủ tịch UBND xã T ra Quyết định số 22/QĐ-UBND xử phạt 2.000.000đ về hành vi không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng được quy định tại Khoản 1 Điều 7 chương 2 Nghị định 120/2013/NĐ-CP, ngày 09/10/2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng.

Nhân thân: Ngày 25/01/2017 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 10/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không có mặt đúng thời gian, địa điểm khám sức khỏe ghi trong giấy chứng gọi khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2019 mãi đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H: Luật sư Trần Công N- Văn phòng luật sư K; thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q - có mặt

- Người làm chứng:
- + Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979, vắng mặt
- + Ông Phạm Ngọc T4, sinh năm 1974, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/12/2017 Phạm Minh H khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Q. Kết quả Phạm Minh H đạt tiêu chuẩn đủ điều kiện để nhập ngũ năm 2018. Ngày 02/02/2018, Ban chỉ huy quân sự thành phố Q, tỉnh Q ra lệnh gọi công dân nhập ngũ số 23/QS đối với Phạm Minh H để có mặt tại Ủy ban nhân dân xã T vào lúc 05 giờ 00 phút, ngày 05/3/2018 để làm thủ tục nhập ngũ. Phạm Minh H là người trực tiếp ký nhận lệnh nhưng cố tình trốn tránh không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ năm 2018.

Ngày 20/3/2018 Phạm Minh H đã khai nhận về hành vi không thực hiện lệnh gọi nhập ngũ của bản thân nên đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chống lệnh gọi nhập ngũ năm 2018 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Phạm Minh H đã trực tiếp nhận Quyết định và đã nộp phạt vào ngày 21/3/2018.

Ngày 21/11/2018, Phạm Minh H khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Q; kết quả Phạm Minh H đạt tiêu chuẩn, đủ điều kiện để nhập ngũ năm 2019. Ngày 23/01/2019, Ban chỉ huy quân sự thành phố Quảng Ngãi ra lệnh gọi công dân nhập ngũ số 01/LNN để Phạm Minh H có mặt vào lúc 05 giờ 00 phút, ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T để làm thủ tục nhập ngũ; Phạm Minh H là người trực tiếp ký nhận lệnh. Tuy nhiên, Phạm Minh H đã bỏ trốn khỏi địa phương không thực hiện theo lệnh gọi nhập ngũ số 01/LNN, ngày 23/01/2019. Nên Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T, thành phố Q, tỉnh Q đã lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC về hành vi vi phạm quy định về nhập ngũ năm 2019.

Kết luận giám định số 570/KLGD, ngày 05/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: chữ ký “H”, chữ viết “Phạm Minh H” dưới cột mục “Ký ghi rõ họ tên”, “Người nhận lệnh” trên tài liệu cần giám định có nội dung Lệnh gọi nhập ngũ số 23/QS, ngày 09/02/2018 (ký hiệu A1); số 01/LNN, ngày 01/02/2019 (ký hiệu A2) với chữ ký (chữ viết) trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M8) là do cùng một người ký (viết) ra.

Cáo trạng số 71/CT-VKS, ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự” theo khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự”

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 332; Điểm i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 15 đến 18 tháng tù.

Luật sư Trần Công N bào chữa cho bị cáo trình bày: Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố về tội Trốn tránh nghĩa vụ quân sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng; bị cáo mới lớn, gia đình còn khó khăn; nhưng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo khi xét xử đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo Phạm Minh H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Minh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo nhưng vì xem thường pháp luật nên ngày 09/02/2018 bị cáo ký nhận lệnh gọi nhập ngũ số 23, ngày 02/02/2018 của Ban chỉ huy quân sự thành phố Quảng Ngãi theo lệnh gọi nhập ngũ bị cáo phải có mặt tại UBND xã T, thành phố Q lúc 05 giờ ngày 05/3/2018 để nhập ngũ nhưng bị cáo không thực hiện. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm pháp luật nên đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T xử phạt 2.000.000đ về hành vi chống lệnh gọi nhập ngũ năm 2018 tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-UBND, ngày 20/3/2018. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt vào ngày 21/3/2018. Đến ngày 23/01/2019 Ban chỉ huy quân sự thành phố Q ra lệnh gọi bị cáo nhập ngũ số 01 và bị cáo ký nhận lệnh ngày 01/02/2019 theo lệnh gọi nhập ngũ thì bị cáo phải có mặt tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q lúc 05 giờ ngày 20/02/2019 nhưng bị cáo H tiếp tục trốn không thực hiện lệnh gọi nhập ngũ nên đã bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi trên và đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q khởi tố. Hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm đến trật tự hành chính nhà nước và an ninh quốc phòng.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản

1 Điều 332 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Minh H là phù hợp với nhận định trên.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Minh H tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo Phạm Minh H có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Với mức hình phạt tù cho hưởng án treo mà luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị là không phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm mà hiện nay tại địa bàn thành phố Q nói riêng và tỉnh Q nói chung nên không được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng với mức hình phạt tù tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 332; Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự”.

2- Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/9/2019).

3- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP. Quảng Ngãi;
- CQ THAHS CA TP. Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- STP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng

